

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115 /2024/HSST

Ngày: 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Ngoan**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

Thư ký phiên toà: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế T**, sinh năm 1990; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Khu phố H, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Trần Thế V, sinh năm 1966 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1968 (sống); A, chỉ ruột có 02 người, lớn - sinh năm 1986, nhỏ - sinh năm 1988. Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu S, có 01 người con sinh năm 2024 (bị cáo tự khai).

- Tiền án: 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Bị Tòa án nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 05/2015/HSST ngày 13/01/2015, đã nộp án phí vào tháng 5/2016.

+ Lần thứ hai: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình - thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 115/2015/HSST ngày 15/5/2015. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 05/2015/HSST ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2020, nộp án phí vào tháng 5/2016.

- Tiền sự: Ngày 16/12/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình - thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/10/2023.

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024 tại Cơ quan tạm giữ, tạm giam - Công an quận T. Có mặt.

Bị hại: **Lâm Gia H1** – sinh năm 1995. Có mặt

Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Thu S – sinh năm 1988. Có mặt

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, Tp ..

Người làm chứng:

Huỳnh Thị H2 – sinh năm 1980. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Nguyễn Thị Minh H3 – sinh năm 1988. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1991. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/12/2023 Nguyễn Thị Minh H3 (tên thường gọi T2), Nguyễn Thị Thu S, Trần Thế T, Nguyễn Thị H4, Chế L tổ chức nhậu tại nhà H4 thuộc khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Lúc nhậu, S có rủ Lâm Gia H1 là chồng H3 nhưng H1 không tham gia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H3 nghỉ và về nhà ngụ khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; S tiếp tục qua nhà rủ H3 nhậu tiếp nhưng H3 không đồng ý. Sau khi nhậu xong, S và Trần Thế T về nhà trọ của S thuộc phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Tại đây, S tiếp tục điện thoại rủ H3 nhậu, H1 nghe điện thoại và xảy ra cãi nhau với S, Thế T mới lấy điện thoại của S và nói chuyện với H1, giữa T và H1 thách thức đánh nhau. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của S một mình chạy trên tuyến quốc lộ I đến chợ T4 mua 01 cây dao tự chế cất giấu trong áo khoác mặc trên người và điều khiển xe vào nhà H1. Trên đường đi, khi đến đoạn nhà của “Trí 500” thì gặp S, Nguyễn Văn T1; Trần Thế T nói với Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô theo để chở Thế T về nhưng không nói là đi đâu, làm gì và Thế T kêu S về nhà nhưng S không đồng ý nên Thế T điều khiển xe chở S, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe một mình vào nhà H1. Khi đến trước đầu hẻm N, Trần Thế T dừng xe đi vào nhà H1, Nguyễn Thị H4 thấy vậy nên ngăn cản H1 nhưng không được, Thế T tiếp tục đi vào nhà H1 và lấy trong người ra 01 cây dao tự chế cầm trên tay; H1 đang ngồi trước cửa nhà thấy T cầm dao tự chế đi vào nhà của H1 nên H1 đi vào nhà và lấy 02 cây dao tự chế, đi ra cửa đứng đợi T; khi T đến, cả hai xông vào chém nhau, H1 chém trúng 01 cái vào cánh tay phải của Thế T, T3 cầm dao chém H1 nhiều cái trúng vào cánh tay, khuỷu tay và bàn tay phải, đứt lìa ngón V tay trái, ngực, lưng phải, ngón IV bàn tay trái làm cho hai cây dao H1 cầm trên rơi xuống đất, H1 bỏ chạy vào nhà dân gần đó và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ. Còn Thế T ra xe và kêu Nguyễn Văn T1 chở ra chợ T4 và đón xe khách về thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 08/6/2024, Trần Thế T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đầu thú (bút lục 07, 91-94, 98-101, 102-105, 108-113, 125-129, 133-140).

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 19/KLTTCT-TTPYCT ngày 09/01/2024 của Trung tâm P đối với Lâm Gia H1, kết luận (Bút lục 71 đến 73):

- Vết thương ở vùng ngực phải hiện tại đang lành có tỷ lệ là 02% (hai phần trăm).
- Vết thương ở vùng lưng phải hiện tại đang lành có tỷ lệ là 03% (ba phần trăm).
- Vết thương ngang ở mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải hiện tại đang lành có tỷ lệ 02% (hai phần trăm).
- Vết thương ngang ở mặt sau ngoài vùng khuỷu tay phải gây gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải có tỷ lệ là 25% (hai mươi lăm phần trăm).
- + Vết thương ngang ở mặt sau ngoài vùng khuỷu tay phải hiện tại đang lành có tỷ lệ 02% (hai phần trăm).
- + Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải có tỷ lệ là 23% (hai mươi ba phần trăm).
- Vết thương dọc kéo dài từ mặt ngoài cổ tay đến mu bàn tay phải hiện tại đang lành có tỷ lệ là 02% (hai phần trăm).
- Vết thương mặt mu đốt xa ngón IV bàn tay trái hiện tại đang lành có tỷ lệ là 02% (hai phần trăm).
- Vết thương đứt lìa ngón V bàn tay trái (mất xương đốt xa + một phần đốt giữa xương ngón V bàn tay trái) để lại mồm cụt có tỷ lệ là 4% (bốn phần trăm).
- + Vết khâu mồm cụt vị trí ở đốt giữa ngón V bàn tay trái hiện tại đang lành có tỷ lệ là 01% (một phần trăm).
- + Mồm cụt mất xương đốt xa + một phần đốt giữa xương ngón V bàn tay trái có tỷ lệ là 03% (ba phần trăm).
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lâm Gia H1 tại thời điểm giám định là 35%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên cơ thể của ông Lâm Gia H1 phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T thu giữ 01 con dao cán nhựa, màu đen, cán dao có kích thước 14x4,5cm, lưỡi dao có kích thước 38x3,5cm; 01 con dao cán bằng gỗ, cán dao có kích thước 13,5x3,5cm, lưỡi dao có kích thước 33x5,7cm; tạm giữ một xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-224.22 do Nguyễn Hồng N đứng tên chủ sở hữu, Nguyễn Thị Thu S quản lý sử dụng (bút lục 40-41, 78, 83-84). Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố Trần Thế T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo, bị hại và chị Nguyễn Thị Thu S thỏa thuận là: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng cộng số tiền là 30.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu S tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, trong đó chị S sẽ giao cho bị hại 5.440.000 đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xét xử (26/12/2024), số tiền còn lại 24.560.000 đồng chị S sẽ giao cho bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi bồi

thường xong; nếu chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền thì chị S còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chị S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chị bồi thường thay bị cáo.

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và chị Nguyễn Thị Thu S như trình bày tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thu S 01 xe máy Vespa màu trắng, biển kiểm soát 68E1-224.22, tình trạng xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa, không kiểm tra động cơ bên trong. Do không trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội.

- Riêng đối với 01 cây dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại do không thu hồi lại được nên không đề cập xử lý; 02 cây dao anh Lâm Gia H1 sử dụng gây thương tích cho bị cáo được xử lý trong vụ án khác, nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có lời khai rõ ràng trong điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác; sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 10/12/2023, Trần Thế T có hành vi dùng dao tự tử là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Lâm Gia H1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35%. Hành vi mà Trần Thế T thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi

với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng con dao là công cụ có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu. Theo tinh thần hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì công cụ trên đây là hung khí nguy hiểm (Nghị quyết đã hết hiệu lực nhưng chưa có văn bản thay thế nên được xem xét vận dụng trong trường hợp này). Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Thế T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương. Bị cáo chỉ vì nghe nói lại chị H3 (là người mà bị cáo chỉ quen biết ngoài xã hội) bị H1 ức hiếp và lời thách thức của H1 mà đã có hành vi mang hung khí tìm H1 để giải quyết cá nhân, qua đó cho thấy bị cáo có bản tính hung hãn, ý thức chấp hành pháp luật kém. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa trong xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội một thời gian bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại được bị hại đồng ý; hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Thu S, quá trình điều tra không chứng minh được có yếu tố đồng phạm với bị cáo nên không xem xét xử lý.

Đối với Lâm Gia H1 có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Thế T đã được khởi tố, giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sự thỏa thuận trên đây giữa bị cáo, bị hại và chị S là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, nên công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát nhận định và đề nghị là phù hợp; nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, và án phí phân trách nhiệm dân sự là $05\% \times 30.000.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thế T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và chị Nguyễn Thị Thu S là: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng cộng số tiền là

30.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu S tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, trong đó chị S sẽ giao cho bị hại 5.440.000 đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xét xử (26/12/2024), số tiền còn lại 24.560.000 đồng chị S sẽ giao cho bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong; nếu chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền thì chị S còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chị S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chị bồi thường thay bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thu S 01 xe máy Vespa màu trắng, biển kiểm soát 68E1-224.22, tình trạng xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa, không kiểm tra động cơ bên trong.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo phải nộp án phí phân trách nhiệm dân sự là 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

5. *Về kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. *Về thi hành án dân sự*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q . Thốt Nốt;
- Công an Q . Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q . Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt